| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2023/HS–ST
Ngày 14-12-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Lê Thị Trúc Linh.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Kiên Ngọc Minh.
Ông Nguyễn Thành Công.

***- Thư ký phiên tòa***: bà Lê Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/HSST, ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Phạm Thành N, sinh ngày 19/3/1994.

Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Phạm Thành n bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 30 tháng 8 năm 2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Phạm Thành N2, sinh năm 1987 (có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. ông Trần Khánh B, sinh năm 1998 (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2023, do muốn sử dụng ma tuý đá nên N một mình điều khiển xe mô tô biển số 84L1–715.86, nhãn hiệu Wave màu đen từ nhà tại khóm E, thị trấn C đến khu vực ao cá thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện C để tìm mua ma tuý (do trước đó thông qua bạn bè xã hội giới thiệu khi cần ma túy sử dụng thì đến khu vực ao cá sẽ có người bán ma túy). Tại đây, N hỏi mua số tiền 300.000 đồng ma túy đá từ một nam thanh niên khoảng 22 tuổi, dáng người ốm, lùn không xác định họ tên, địa chỉ thì nam thanh niên đồng ý bán. Sau khi mua ma túy N cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô về nhà.

Tại đây, N lấy một ít ma túy trong đoạn ống nhựa vừa mới mua sử dụng một mình tại nhà bằng hình thức hút, số ma tuý đá còn lại trong đoạn ống nhựa, N hàn kín lại rồi cất giấu trong túi quần bên trái. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày do muốn tiếp tục sử dụng ma tuý vì trong nhà có người thân nên bị cáo Trần Phạm Thành N điều khiển xe mô tô biển số 84L1–715.86 từ nhà đi theo hướng đi xã M, huyện C để tìm nơi sử dụng ma tuý, khi đang lưu thông đến đoạn đường nhựa nông thôn thuộc ấp S, xã M, huyện C bị lực lượng Công an ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra thì phát hiện N làm rơi 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy từ trong túi quần của N xuống đất nên Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và niêm phong tang vật.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định số: 118/QĐ-ĐCSHS-KTMT đối với chất bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, kích thước 03 cm x 0,8 cm. Tại bản kết luận giám định số: 658/KL-KTHS, ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1346 gam.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 03 cm x 0,8 cm, bên trong chứa chất nghi là chất ma túy.

- 01 đoạn ống thủy tinh, kích thước 17 cm x 05 cm;

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 05 cm x 0,5 cm.

- 01 đoạn ống nhựa màu tím trắng, kích thước 2,5 cm x 0,5 cm.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 04 cm x 0,5 cm

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm một bình nhựa màu xanh, kích thước 04 cm x 04 cm x 8,5 cm có nắp bằng nhựa màu đen, trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh, trên bình có gắn một ống hút màu trắng tím;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 84L1–715.86, số khung: RLHJA3929NY052405; số máy: JA39E2549300;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam đồng: 3.970.000 đồng

- 01 quần short nam, loại quần thun, màu xám.

Tại Cơ quan điều tra, tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Trần Phạm Thành N, kết quả N dương tính với chất ma túy đá (Methamphetamine). Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Phạm Thành N theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 12/4/2023 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là 1.500.000 đồng, N chưa chấp hành Quyết định xử phạt.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Phạm Thành N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phạm Thành N khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh bắt quả tang bị cáo Trần Phạm Thành N tàng trữ trái phép 0,1346 gam ma túy, loại Methamphetamine, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phạm Thành N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù được tính từ ngày 30/8/2023.

Ngoài ra vị còn đề nghị miễn nộp án phí hình sự do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của V đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Phạm Thành N xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đồng thời vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 658/KL-KTHS, ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Trần Phạm Thành N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Trần Phạm Thành N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Phạm Thành Nghĩa l nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nồi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp và công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn mà tự đưa bản thân vào con đường nghiện ngập và vi phạm pháp luật. Cụ thể vào khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh bắt quả tang bị cáo Trần Phạm Thành N tàng trữ trái phép 0,1346 gam ma túy, loại Methamphetamine, hành vi của bị can gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Phạm T nghĩa có 01 (một) tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử tù có thời hạn 02 năm theo bản án số: 15/2017/HS-ST, ngày 24/02/2017. Đến ngày 12/8/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù về địa phương, hiện đã xóa án tích. Ngày 12/4/2023 bị cáo bị Công an thị trấn C, huyện C xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số: 07/QĐ-XPHC, ngày 12/4/2023 bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt. Bị cáo

là một thanh niên khỏe mạnh, không lo chí thú làm ăn thích hưởng thụ dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cất giấu tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nổi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình có người thân tham gia cách mạng, đây là căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến đề nghị của V đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Khóng có.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo N do không có thông tin họ tên địa chỉ, đồng thời qua xác minh tại địa phương không xác định được đối tượng có đặc điểm theo mô tả của bị cáo N nên không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1–715.86 do bị cáo Trần Phạm Thành N mượn của ông Trần Khánh B, sinh năm 1998, ngụ ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh điều tra việc bị cáo N sử dụng xe mô tô trên để mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông Trần Khánh B không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 03 cm x 0,8 cm, bên trong chứa chất nghi là chất ma túy; 01 đoạn ống thủy

tinh, kích thước 17 cm x 05 cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 05 cm x 0,5 cm; 01 đoạn ống nhựa màu tím trắng, kích thước 2,5 cm x 0,5 cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 04 cm x 0,5 cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm một bình nhựa màu xanh, kích thước 04 cm x 04 cm x 8,5 cm có nắp bằng nhựa màu đen, trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh, trên bình có gắn một ống hút màu trắng tím; 01 quần short nam, loại quần thun, màu xám đây là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

Những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội được giao trả cho bị cáo Trần Phạm Thành N như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam đồng: 3.970.000 đồng.

Trả cho Trần Khánh B 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 84L1 – 715.86, số khung: RLHJA3929NY052405; số máy: JA39E2549300.

[8] Về án phí: Do bị cáo Trần Phạm Thành N thuộc diện hộ nghèo căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố bị cáo Trần Phạm Thành N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Phạm Thành N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2023.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 03 cm x 0,8 cm, bên trong chứa chất nghi là chất ma túy; 01 đoạn ống thủy tinh, kích thước 17 cm x 05 cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 05 cm x 0,5 cm; 01 đoạn ống nhựa màu tím trắng, kích thước 2,5 cm x 0,5 cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 04 cm x 0,5 cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm một bình nhựa màu xanh, kích thước 04 cm x 04 cm x 8,5 cm có nắp bằng nhựa màu đen, trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh, trên bình có gắn một ống hút màu trắng tím; 01 quần short nam, loại quần thun, màu xám.

- Giao trả cho bị cáo Trần Phạm Thành N 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam đồng: 3.970.000 đồng.

- Giao trả cho Trần Khánh B 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 84L1 – 715.86, số khung: RLHJA3929NY052405; số máy: JA39E2549300.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Bị cáo Trần Phạm Thành N được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xQ, phường, thị trấn nơi cư trú.

(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).

Phiên tòa sơ thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông Nguyễn Tấn Đ, chuyên viên kỹ Thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Trúc Linh**